

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2020

V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm:

Ông Lê Xuân Trị

Ông Nguyễn Văn Mun

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2020/QĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Yến N**, sinh năm: 1997; cư trú: ấp Thạnh Hưng 2, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Hur W**, sinh năm: 1974; cư trú: 135, Pyeongwon-d, Wonju-si, Gangwon-do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn trình bày: Bà và ông Hur W xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở được mai mối, không có tìm hiểu hay yêu đương nhau từ trước có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào năm 2018. Sau khi kết hôn ông Hur W về Hàn Quốc sinh sống và không liên lạc với bà nữa. Nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể có hạnh phúc, không có tương lai nên bà yêu cầu ly hôn.

Trong quá trình sinh sống không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp qua Cơ quan đại diện nước ngoài, nơi ông Hur W sinh sống. Đến nay vẫn chưa có thông tin phản hồi về Tòa án bằng văn bản được hợp thức hóa lãnh sự và đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đương sự và Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng Dân sự. Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là người Việt Nam, bị đơn là người nước ngoài, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, nên đây là tranh chấp ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Đỗ Thị Yến N và ông Hur W xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở mai mối, được cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn ông Hur W về nước sinh sống, còn bà N ở lại Việt Nam. Mỗi người ở nơi, bất đồng ngôn ngữ nên không liên lạc với nhau, từ đó dẫn đến không có sự gắn kết tình cảm. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn trình bày không có, vắng mặt bị đơn nên không đối chất được phần này nên không xem xét trong vụ án. Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Yến N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Yến được ly hôn với ông Hur W.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã

nộp theo biên lai số 001184 ngày 23/8/19 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về chi phí, lệ phí ủy thác và thông báo ra nước ngoài: Bà Đỗ Thị Yến N phải chịu lệ phí ủy thác là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003976 ngày 11/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ và chi phí 2.000.000 đồng đăng tin. Bà N đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Đỗ Thị Yến N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Hur W là 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, thông báo hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND H Cờ Đỏ;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thùy Trang